TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **187** /2026/HS-ST
Ngày: 09 - 7 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Bá Tùng.

2. Bà Phạm Minh Lương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vy – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 207/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2026, đối với:

Bị cáo: Bùi Văn K, sinh năm 2006 tại tỉnh Lâm Đồng, Căn cước công dân số 068206010869; HKTT: Thôn B, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nơi ở hiện tại: Khu phố V, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Bùi Văn C, sinh năm 1981, Mẹ: Hoàng Thị Đ, sinh năm 1982. Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2025 đến ngày 25/12/2025 chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số H3757/LTG-CSHS ngày 25/12/2025 của Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Ngãi Giao (CS1), trại tạm giam số 1, Công an thành phố H (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Sang H, sinh ngày 11/8/2009. Địa chỉ: Thôn H, phường T, tỉnh Ninh Bình; Địa chỉ hiện tại: Khu phố V, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1993. Địa chỉ: 1 L, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 2005. Địa chỉ: G T, phường N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn K là người trực tiếp quản lý cơ sở massage X, địa chỉ: khu phố V, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) do Cao Thị H1 (sinh ngày 10/4/1989, nơi thường trú: ấp Q, xã H, Thành phố Cần Thơ) đứng tên đăng ký doanh nghiệp; Nguyễn Sang H làm nhiệm vụ giữ xe, dọn dẹp phòng massage và đứng quầy tiếp khách khi K bận hoặc vắng mặt; Nguyễn Thị Thùy T là nhân viên thực hiện việc massage cho khách; Nguyễn Đức T1 là người quản lý, hằng ngày có nhiệm vụ thu tiền doanh thu của cơ sở massage X rồi giao lại cho M (chưa rõ nhân thân, lai lịch).

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, K bàn với H và T tư vấn thêm cho khách để T bán dâm cho khách gói 1.500.000 đồng, mà không báo cho T1 và chủ cơ sở massage Xuka biết: khách mua vé này được phục vụ là quan hệ tình dục với nhau bằng hình thức giao cấu, đưa dương vật của khách vào âm hộ của nhân viên nữ. Gói dịch vụ này thì nhân viên được hưởng 720.000 đồng, chủ cơ sở hưởng 470.000 đồng (do K báo cho cơ sở theo gói không bao gồm mua bán dâm), K hưởng 310.000 đồng (số tiền này nếu H đứng ra tư vấn cho khách thì sẽ trích lại cho H 100.000 đồng). Ngoài ra, nhân viên phục vụ 02 lần khách trong 01 ngày thì phải trích ra 50.000 đồng cho K dọn dẹp vệ sinh.

Trong khoảng thời gian từ ngày 11/12/2025 đến ngày 16/12/2025, K đã sử dụng địa điểm do mình quản lý cho Nguyễn Thị Thùy T bán dâm, cụ thể:

Vào khoảng 20 giờ, 21 giờ, 23 giờ ngày 11/12/2025 và 01 giờ sáng ngày 12/12/2025, T bán dâm cho khách 04 lần gói 1.500.000 đồng, mỗi lần T được hưởng 720.000 đồng; chủ cơ sở nhận 470.000 đồng, số tiền còn lại là 310.000 đồng thì K được hưởng. Tổng số tiền T được nhận là 2.830.000 đồng, T1 là quản lý cơ sở nhận số tiền là 1.880.000 đồng, K nhận số tiền 1.290.000 đồng (bút lục: 87, 104).

Vào khoảng 21 giờ, 22 giờ 30 phút ngày 12/12/2025 và 00 giờ, 01 giờ ngày 13/12/2025, T bán dâm cho khách 04 lần gói 1.500.000 đồng, mỗi lần T được hưởng 720.000 đồng; chủ cơ sở nhận 470.000 đồng, số tiền còn lại là 310.000 đồng thì K được hưởng. Tổng số tiền T được nhận là 2.830.000 đồng, số tiền này K chuyển khoản cho T, T1 là quản lý cơ sở nhận số tiền là 1.880.000 đồng. K nhận số tiền 1.290.000 đồng (Bút lục 87).

Vào khoảng 22 giờ, 23 giờ 30 phút ngày 13/12/2025, T bán dâm cho khách 02 lần gói 1.500.000 đồng, mỗi lần T được hưởng 720.000 đồng; chủ cơ sở nhận 470.000 đồng, số tiền còn lại là 310.000 đồng thì K được hưởng. Tổng số tiền T được nhận là 1.390.000 đồng. T1 là quản lý cơ sở nhận số tiền là 940.000 đồng, K số tiền 670.000 đồng (Bút lục: 88, 104).

Vào khoảng 22 giờ ngày 14/12/2025, T bán dâm cho khách 01 lần gói 1.500.000 đồng, mỗi lần T được hưởng 720.000 đồng; T1 là quản lý cơ sở nhận số tiền là 470.000 đồng, số tiền còn lại là 310.000 đồng thì K được hưởng. K

nhờ Nguyễn Sang H đưa tiền mặt cho T 720.000 đồng.

Vào khoảng 22 giờ, 23 giờ 30 phút ngày 15/12/2025, T bán dâm cho khách 02 lần gói 1.500.000 đồng, mỗi lần T được hưởng 720.000 đồng; chủ cơ sở nhận 470.000 đồng, số tiền còn lại là 310.000 đồng thì K được hưởng. Tổng số tiền T được nhận là 1.390.000 đồng, T1 là quản lý cơ sở nhận số tiền là 940.000 đồng, K số tiền 670.000 đồng. Sau đó, K đưa tiền mặt cho T.

Đến khoảng 21 giờ 50 phút ngày 16/12/2025, trong lúc K đi tắm, H đã tư vấn cho khách mua dâm và thỏa thuận để T bán dâm cho anh Đỗ Văn L (sinh năm: 1995, nơi thường trú: Khu phố V, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) tại phòng V với giá 1.500.000 đồng. Sau khi thống nhất, anh L đưa cho H số tiền 1.500.000 đồng tiền mua dâm và cho thêm H 100.000 đồng. Khi K tắm xong trở ra, H giao lại cho K số tiền 1.600.000 đồng và thông báo việc T đang thực hiện hành vi bán dâm cho khách tại phòng VIP 3 thì Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H kiểm tra và bắt quả tang.

Vật chứng vụ án: 01 (một) vỏ bao cao su màu xám, có ghi chữ HA, đã xé và 01 bao cao su đã qua sử dụng tại phòng Vip 3; số tiền 1.500.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động iphone 15 plus màu hồng của Bùi Văn K. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 đã ra quyết định chuyển vật chứng nêu trên đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 bảo quản, chờ xử lý.

Bản Cáo trạng số 55/CT-VKSHCM-KV ngày 12/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Bùi Văn K về tội "Chứa mại dâm" theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng, trong bản luận tội vị đại diện Viện kiểm sát đã nêu các tình tiết vụ án, tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Bùi Văn K phạm tội "Chứa mại dâm":

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50 , xử phạt bị cáo Bùi Văn K mức án từ 6 (sáu) năm đến 7 (bảy) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 327 đề nghị xử phạt bị cáo 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Về số tiền thu lợi bất chính: Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 4.230.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tách số tiền 1.500.000 đồng để xử lý cùng hành vi của Nguyễn Sang H; Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 , đề nghị:

+ 01 (một) điện thoại di động iphone 15 plus màu hồng của Bùi Văn K liên quan đến tội phạm nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) vỏ bao cao su màu xám, có ghi chữ HA, đã xé và 01 bao cao su đã qua sử dụng.

Bị cáo không có ý kiến gì tham gia tranh luận, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

[1] *Về tố tụng:* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với những lời khai trong quá trình điều tra, với lời khai của người người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nên có cơ sở xác định:

Bùi Văn K là người được giao quản lý cơ sở massage X tại khu phố V, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, do bà do Cao Thị H1 làm chủ, đăng ký kinh doanh. K đã bàn bạc với Nguyễn Sang H và Nguyễn Thị Thùy T để cho T bán dâm tại cơ sở massage X do mình có trách nhiệm quản lý. Trong khoảng thời gian từ ngày 11/12/2025 đến ngày 16/12/2025, K đã cho Nguyễn Thị Thùy T 14 lần thực hiện hành vi bán dâm cho khách tại cơ sở massage X, cụ thể: Vào khoảng 20 giờ, 21 giờ, 23 giờ ngày 11/12/2025 và 01 giờ sáng ngày 12/12/2025, T bán dâm cho khách 04 lần. Vào khoảng 21 giờ, 22 giờ 30 phút ngày 12/12/2025 và 00 giờ, 01 giờ ngày 13/12/2025, T bán dâm cho khách 04 lần. Vào khoảng 22 giờ, 23 giờ 30 phút ngày 13/12/2025, T bán dâm cho khách 02 lần. Vào khoảng 22 giờ ngày 14/12/2025, T bán dâm cho khách 01 lần. Vào khoảng 22 giờ, 23 giờ 30 phút ngày 15/12/2025, T bán dâm cho khách 02 lần. Đến khoảng 22 giờ 15 phút ngày 16/12/2025, T đang bán dâm cho khách tại phòng V thì bị phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của Bùi Văn K phạm tội "Chứa mại dâm" theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi của Nguyễn Sang H tại thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên được tách riêng để xét xử bằng vụ án khác.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và gây ảnh hưởng xấu đến đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc. Bị cáo nhận thức hành vi chưa mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện tội phạm. Trong vụ án này bị cáo và H phạm tội có tính chất đồng

phạm, nhưng không bàn bạc phân công nhiệm vụ cụ thể nên đồng phạm giản đơn; bị cáo là người chủ động rủ rê lôi kéo H thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Do đó, cần xử phạt nghiêm bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhằm răn đe, giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng tình tiết bị cáo đã tự khai báo những lần phạm tội trước đó, quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, trong vụ án này còn có người liên quan và người làm chứng khác đều khai ra những hành vi trước đây của bị cáo và người có liên quan nên trường hợp bị cáo khai những hành vi phạm tội trước đó được xem là thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết này cho bị cáo.

[5] *Hình phạt bổ sung:* Xét thấy, bị cáo phạm tội nhiều lần có thu lợi bất chính nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] *Biện pháp tư pháp:* Bị cáo thu lợi bất chính 4.030.000đ (Bốn triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) nên buộc bị cáo phải giao nộp ngân sách Nhà nước.

[7] *Về vật chứng*:

+ 01 (một) điện thoại di động iphone 15 plus màu hồng của Bùi Văn K sử dụng phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) vỏ bao cao su màu xám, có ghi chữ HA, đã xé và 01 bao cao su đã qua sử dụng.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50 :

Xử phạt bị cáo Bùi Văn K 06 (sáu) năm tù về tội "Chứa mại dâm". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày từ ngày 17/12/2025.

2. Phạt bổ sung: Phạt bị cáo số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone 15 plus màu hồng.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) vỏ bao cao su màu xám, có ghi chữ HA, đã xé và 01 bao cao su đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12 – Thành phố Hồ Chí Minh đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 212/BB-THADS (12) ngày 30/6/2026).

4. Biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo phải giao nộp ngân sách Nhà nước tiền thu lợi bất chính 4.030.000đ (Bốn triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

5. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (09/7/2026) bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV 12 –TP HCM;
- Cơ quan CSĐT CA TP. HCM;
- PC 06 - Công an TP.HCM;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hs, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thu Hiền